

Bản án số: 296/2023/HS-PT
Ngày 17 – 5 – 2023

**NHÂN DANH QUỐC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thành Long

Các Thẩm phán:

Bà Huỳnh Thanh Duyên

Ông Phan Đức Phương

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Duy Minh - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Phạm Ba Duy - Kiểm sát viên.

Ngày 10 và 17 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đưa ra xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 802/2022/TLPT-HS ngày 31 tháng 10 năm 2022 đối với bị cáo Huỳnh Văn Đ và các bị cáo khác.

Do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 37/2022/HS-ST ngày 13 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Huỳnh Văn Đ, sinh năm 1973, tại tỉnh Quảng Nam; nơi cư trú: Tổ dân phố E, phường N, thành phố G, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Nguyên Đội trưởng Đội QLTT số 01 Cục quản lý thị trường tỉnh Đ; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh T, sinh năm 1945 và bà Nguyễn Trị N, sinh năm 1949; có vợ là Nguyễn Thị Mỹ D, sinh năm 1982 và 02 con (con lớn sinh năm 2004, con nhỏ sinh năm 2015); Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/11/2021 đến ngày 20/01/2022 được thay thế biện pháp ngăn chặn sang bảo lãnh; hiện đang tại ngoại (có mặt).

2. Nguyễn Đình N1, sinh năm 1967 tại Quảng Nam; nơi cư trú: Tổ dân phố D, phường N, thành phố G, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Nguyên Kiểm soát viên Đội QLTT số 01 Cục quản lý thị trường tỉnh Đ; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn K, sinh năm 1904 và bà Nguyễn Thị Q, sinh năm 1914, hiện cả hai ông bà đều đã chết; có vợ là Nguyễn Hồng N2, sinh năm 1965 và 03 con (con lớn sinh năm 1995, con nhỏ sinh năm 2007); Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/11/2021 đến ngày 20/01/2022, được thay thế biện pháp ngăn chặn sang bảo lãnh; hiện đang tại

ngoại (có mặt).

3. Lưu Đức T1, sinh năm 1975 tại N; nơi cư trú: Tổ dân phố T, phường Q, thành phố G, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Nguyên Phó đội trưởng Đội QLTT số 01 – Cục quản lý thị trường tỉnh Đ; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lưu Đức K1, sinh năm 1937 và bà Vũ Thị O, sinh năm 1946 (đã chết); có vợ là Bùi Thị T2, sinh năm 1985 và 03 con (con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2013); hiện đang tại ngoại (có mặt).

- *Bị hại (không kháng cáo)*: Anh Vũ Bá Q1; địa chỉ: Thôn C, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông (có mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo Huỳnh Văn Đ*: Luật sư Phạm Hữu Q2, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh N; địa chỉ: 2 đường L, phường P, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Huỳnh Văn Đ là Đội trưởng Đội QLTT số 1 từ ngày 23/3/2020, với nhiệm vụ, quyền hạn “Lãnh đạo, điều hành mọi hoạt động của Đội QLTT số 1 theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn tại Điều 4 Quyết định số 3706/QĐ-BCT ngày 11/10/2018 của Bộ C; Chịu trách nhiệm trước lãnh đạo Cục và trước pháp luật về hoạt động của Đội QLTT số 1”. Lưu Đức T1 được bổ nhiệm chức vụ Đội phó Đội QLTT số 1 từ ngày 30/5/2019, với nhiệm vụ, quyền hạn “Lãnh đạo, điều hành mọi hoạt động của Đội khi Đội trưởng vắng mặt hoặc giao quyền; thay mặt Đội chỉ đạo, phân công và kiểm soát nhiệm vụ cụ thể của từng thành viên trong Đội...”. Nguyễn Đình N1 là Kiểm soát viên thị trường Đội QLTT số 1 có nhiệm vụ, quyền hạn “Thực hiện biện pháp nghiệp vụ quản lý địa bàn, đề xuất đối tượng kiểm tra trên địa bàn được phân công thực hiện biện pháp nghiệp vụ tại huyện Đ và huyện T...”.

Ngày 30/10/2021, ông Vũ Bá Q1 trú quán tại: xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông là lái xe của Công ty TNHH H, địa chỉ 566 Đại lộ B, thành phố T, tỉnh Bình Dương điều khiển xe bon mang biên kiểm soát BKS 61H – 036.05 vận chuyển 7.000 lít xăng và 14.000 lít dầu Do từ Công ty H giao cho cửa hàng X tại TDP E, TT.Kiến Đức, huyện Đ và Công ty TNHH MTV T5 tại xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Khi ông Q1 điều khiển xe bồn đến CHXD 48 thuộc xã Q, huyện Đ thì dừng xe lại, tự ý tháo niêm phong kẹp chì tại nắp chụp họng xả với ý định rút một phần dầu giãn nở để bán nhưng khi vừa mới cắt niêm phong kẹp chì xong thì ông Q1 nhận được điện thoại của bà Vũ Thị Hồng N3 hỏi thúc đi nhanh để kịp giao hàng cho CHXD Thành Đảm nên ông Q1 không thực hiện việc rút dầu nữa mà tiếp tục điều khiển xe bồn để đi giao hàng.

Khoảng 12 giờ ngày 30/10/2021, Huỳnh Văn Đ nhận được tin báo của quần chúng nhân dân về vụ việc xe bồn BKS 61H-036.05 chở xăng dầu lưu thông trên

Quốc lộ A đoạn thuộc địa phận huyện Đ nhưng không niêm phong kẹp chì. Đại chưa ban hành Quyết định kiểm tra đột xuất mà điện thoại chỉ đạo cho Nguyễn Đình N1 tổ chức kiểm tra, xác minh tin báo trên. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, khi ông Q1 điều khiển xe bồn BKS 61H-036.05 đến CHXD T để chuẩn bị giao hàng thì N1 cùng Lê Công T3, Đặng Văn A (đều là Kiểm soát viên thị trường Đội QLTT số A1) tiến hành kiểm tra, yêu cầu ông Vũ Bá Q1 dừng việc giao hàng, xuất trình hóa đơn đối với khối lượng xăng dầu trên xe bồn. Do nhận thấy việc tự ý cắt niêm phong kẹp chì trong quá trình vận chuyển là không đúng quy định nếu đề Công ty H phát hiện thì ông Q1 có thể bị đuổi việc. Do đó, mặc dù có hóa đơn của Công ty H xuất bán xăng dầu cho CHXD Thành Đảm nhưng ông Q1 không xuất trình mà nói Nghinh tạo điều kiện giúp đỡ. N1 gọi ông Q1 ra phía sau xe và yêu cầu ông Q1 phải đưa tiền thì mới cho xe của ông Q1 đi. Nghe N1 nói vậy, ông Q1 lấy số tiền 10.000.000 đồng đưa cho N1 nhưng N1 không đồng ý. Nghinh điện thoại cho Đại để xin ý kiến giải quyết vụ việc. Mặc dù chưa ban hành Quyết định kiểm tra, Quyết định khám phương tiện, Quyết định tạm giữ phương tiện theo quy định tại Thông tư 27/2020/TT-BTT ngày 30/9/2020 nhưng Đ vẫn chỉ đạo N1 lập biên bản ghi nhận kết quả, tạm giữ xe để làm rõ các sai phạm. Nghinh giao Đặng Văn A lập biên bản làm việc (*không theo mẫu*) ghi nhận lỗi vi phạm “*không có hóa đơn chứng từ chứng minh nguồn gốc xuất xứ của hàng hóa*”. Thiết lập biên bản xong, N1 yêu cầu ký tên xác nhận vụ việc nhưng ông Q1 không đồng ý ký nên biên bản chỉ có N1 và ông Nguyễn Văn Đ1 – Chủ CHXD Thành Đảm ký tên. Sau đó, N1 giao cho T3 đi cùng ông Q1 áp giải xe bồn trên về Cây xăng H (*cũ*) cách trụ sở Đội QLTT số A1 khoảng 200m để tạm giữ. Sau đó, ông Q1 đi vào Trụ sở Đội QLTT số 1 để gặp N1. Nghinh yêu cầu Q1 nộp phạt số tiền 50.000.000đ với các lỗi “*không niêm phong kẹp chì*” và lỗi “*không xuất hóa đơn cho người mua hàng*”. Ông Q1 nói với N1 là hiện ông Q1 không mang đủ tiền nên phải đi mượn tiền. Nghinh yêu cầu ông Q1 phải nộp đủ tiền cho Nghinh trước 22 giờ đêm. Đồng thời Nghinh cho ông Q1 mượn xe máy của ông Lê Công N4 (*bảo vệ của Đội Quản lý thị trường số A1*) để đi mượn tiền. Ông Q1 điện thoại cho bà Vũ Thị Hồng N3 để vay tiền nộp phạt theo yêu cầu của N1 và nhờ bà N3 xin lấy xe ra sớm. Bà N3 đưa cho ông Q1 mượn số tiền 50.000.000đ. Đồng thời do quen biết với Đại từ trước nên chị N3 điện thoại nhờ Đ giúp đỡ. Đ nói với bà N3 xuống Đội QLTT số 1 gặp các cán bộ Đội để làm việc và yêu cầu bổ sung sớm hoá đơn vận chuyển. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, ông Q1 mang đủ số tiền theo yêu cầu của N1 đến Trụ sở Đội QLTT số 1 gặp N5 để nộp nhưng do Đ đã chỉ đạo N1 là ngày hôm sau Đ sẽ xuống giải quyết nên N1 chưa nhận mà yêu cầu ông Q1 về bổ sung hóa đơn vận chuyển, sáng ngày hôm sau sẽ giải quyết.

Đến khoảng 08 giờ ngày 31/10/2021, bà N3 đưa cho ông Q1 04 hóa đơn GTGT của Công ty H xuất bán xăng dầu cho các Công ty (*gồm: 02 hóa đơn của Công ty TNHH Đ2 – địa chỉ: xã Đ, T, Đắc Nông, 01 hóa đơn GTGT của Công ty TNHH MTV Á - địa chỉ: xã N, huyện C, Đắc Nông, 01 hóa đơn và Công ty TNHH MTV H1 – địa chỉ: xã Đ, huyện Đ, Đắc Nông*). Sau đó, ông Q1 cùng bà N3 đến Đội QLTT số 1 gặp N5, ông Q1 đưa cho N1 60.000.000đ và 02 hóa đơn GTGT của Công ty H xuất bán xăng dầu cho Công ty TNHH MTV H1 và Công ty TNHH

MTV A. Nghinh không đồng ý nhận số tiền 60.000.000đ mà N1 nói hành vi của ông Q1 vi phạm 03 lỗi gồm: (1) vận chuyển xăng dầu nhưng nắp chụp họng xả của bồn xe chứa xăng dầu không có niêm phong kẹp chì theo quy định, (2) cửa hàng bán lẻ xăng dầu có hành vi mua hoặc bán xăng dầu với đối tượng ngoài hệ thống phân phối, (3) thương nhân mua bán xăng dầu có hành vi mua hoặc bán xăng dầu với đối tượng ngoài hệ thống phân phối, chiếu theo với quy định thì với 03 lỗi trên phải xử phạt số tiền 160.000.000đ và yêu cầu Q1 phải đưa đủ số tiền này để nộp phạt. Nghe vậy thì ông Q1 đồng ý nộp phạt nhưng xin Nghinh cho thời gian để ông Q1 chuẩn bị thêm tiền.

Sau khi nói với ông Q1 nội dung trên, N1 điện thoại báo cho Đ biết đã đấu tranh với đối tượng vi phạm và đối tượng đã thừa nhận 03 lỗi vi phạm với mức phạt khoảng 160.000.000đ. Đ và N1 thống nhất với nhau sẽ lấy số tiền 50.000.000đ đưa cho tổ xử lý gồm Anh và T3 đóng nộp phạt giúp ông Q1 15.000.000đ, số tiền còn lại thì tổ xử lý tự phân chia, Đ, N1 và T1 sẽ chia nhau số tiền 50.000.000đ, còn số tiền 60.000.000đ chỉ có Đ và N1 biết nên chỉ báo cho T1 biết số tiền đối tượng vi phạm sẽ đưa là 100.000.000đ. Đến khoảng 11 giờ ngày 31/10/2021, Đ trao đổi lại cho Lưu Đức T1 nội dung vụ việc. Đồng thời Đại chỉ đạo T1 xuống Trụ sở Đội QLTT số A1 để kiểm tra lại vụ việc nếu đúng vậy thì ký quyết định khám phương tiện và hoàn tất hồ sơ xử phạt với lỗi không niêm phong kẹp chì, Đ sẽ ký giấy ủy quyền cho T1 sau. Đ nói cho T1 biết vụ việc này *“có thể được cả trăm”*. Khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, T1 xuống Đội QLTT số 1 theo chỉ đạo của Đ. Thẳng được N1 báo cáo quá trình kiểm tra, tạm giữ xe bồn BKS 61H – 036.05 và cung cấp các hồ sơ mà Đội QLTT số 1 đã thiết lập gồm Biên bản làm việc, Bản tường trình của ông Vũ Bá Q1, 02 Hóa đơn GTGT của Công ty H xuất bán xăng dầu cho Công ty TNHH MTV H1 và Công ty TNHH MTV A và 02 Hóa đơn GTGT của Công ty H xuất bán xăng dầu cho Công ty TNHH Đ2. Sau khi tiếp nhận các thông tin tài liệu, T1 đã hỏi ý kiến của N1, T3, Anh nhưng không thống nhất được xử lý bao nhiêu hành vi sai phạm nên T1 điện thoại báo cáo để Đ xuống Đội QLTT số 1 chỉ đạo giải quyết vụ việc. Khoảng 30 phút sau, Đ đến cơ quan và tổ chức họp để giải quyết vụ việc tại phòng làm việc của Đ. Thành phần tham gia gồm có Đ, T1, N1, A và T3. Tại cuộc họp, N1 nêu 03 lỗi vi phạm của ông Q1 và Cửa hàng X với tổng mức xử phạt là 160.000.000đ. Thẳng trình bày đã xem lại hồ sơ vi phạm của xe bồn, nhận thấy xe bồn có hành vi không niêm phong kẹp chì và không có hóa đơn chứng từ. Tuy nhiên, T1 đã kiểm tra thấy hóa đơn hợp pháp nên đề xuất chỉ xử lý về hành vi không niêm phong kẹp chì. Anh và T3 có ý kiến xử lý vụ việc theo quy định. Đ cũng thống nhất chỉ xử lý về lỗi vi phạm là không niêm phong kẹp chì. Kết luận cuộc họp, Đ chủ trì thống nhất chỉ xử phạt xe bồn 61H-036.05 lỗi không niêm phong kẹp chì với mức phạt là 15.000.000đ đối với cá nhân. Trong cuộc họp Đ còn trao đổi về việc không xử lý lỗi không có hóa đơn và lỗi đổ xăng dầu không đúng tuyến thì phải đổi địa điểm khám xe, không phải là khám xe tại CHXD T và đề nghị các thành viên trong Đội liên hệ với C1 để họ xóa hình ảnh Camera về việc kiểm tra xe bồn mục đích để sau này không bị các cơ quan chức năng phát hiện. Nghe vậy, T1 đề xuất địa điểm kiểm tra phát hiện vi phạm của xe bồn BKS61H – 036.05

là tại quán C2, có địa chỉ: xã K, huyện Đ, Đắk Nông thì được các thành viên trong Đội QLTT số 1 đồng ý.

Sau cuộc họp, Đ, T1 giao A, N1 viết Quyết định khám phương tiện vận tải, đồ vật theo thủ tục hành chính, Biên bản khám phương tiện, Biên bản vi phạm hành chính, Quyết định xử phạt vi phạm hành chính, Biên bản tạm giữ trả phương tiện. Sau khi A viết, Đại ký Quyết định khám phương tiện vận tải, đồ vật theo thủ tục hành chính đối với xe bồn BKS61H.036.05 thể hiện Lưu Đức T1 là Trưởng đoàn kiểm tra. Căn cứ nội dung cuộc họp, N1 viết Biên bản khám phương tiện xe bồn BKS61H.036.05 thể hiện lỗi *“không niêm phong kẹp chì”*. T1 sử dụng máy tính trong phòng làm việc của T1 để soạn thảo Bản tường trình, Bản giải trình thể hiện *“ngày 30/10/2021, ông Vũ Bá Q1 vận chuyển 21.000 lít xăng dầu từ Bình Dương về giao cho Công ty H1 và Công ty A tại Đắk Nông, khi đến quán C2 – địa chỉ: xã K, huyện Đ, Đắk Nông dừng xe lại để gỡ niêm phong kẹp chì để hút dầu ra can để đổ vào xe thì bị Đội QLTT số 1 kiểm tra.”*

Trong quá trình Đội QLTT số 1 họp thì ông Q1 cầm số tiền 159.500.000đ để trong túi ni lông vải màu xanh dương có dây rút màu đen và cùng N3 đến Trụ sở Đội QLTT số A1 để nộp tiền xử phạt VPHC theo yêu cầu của N1. Khi soạn thảo xong bản tường trình, bản giải trình xong Thằng in ra đưa và gọi ông Q1 vào phòng để T1, N1, Anh hướng dẫn ông Q1 viết lại bản tường trình như bản tường trình T1 đã đánh máy. Trong lúc này thì N3 vào phòng làm việc của Đ xin giải quyết cho lấy xe bồn ra sớm nhưng Đ đề nghị phải phối hợp với Đội QLTT số 1 để ký xong các thủ tục và sẽ tạo điều kiện thả xe ra sớm. Sau đó, Đ gọi ông Q1 vào phòng và yêu cầu ông Q1 phải ký hồ sơ xong thì sẽ tạo điều kiện thả xe. Ông Q1 đưa cho Đại số tiền 159.500.000đ nhưng Đ không nhận mà gọi N1 vào làm việc với ông Q1, còn Đ ra ngoài để đi về Thành phố G. Nghinh vào phòng làm việc của Đ và cùng ông Q1 mở túi đựng tiền. Do đã thỏa thuận trước đó với Đ nên N1 nói ông Q1 lấy 50.000.000đ ra ngoài để trên bàn làm việc của của Đội QLTT số 1 để các thành viên Đội QLTT số 1 giải quyết cho. Sau khi ông Q1 cầm 50.000.000đ ra ngoài để trên bàn làm việc của Đội QLTT số A1, N1 bỏ số tiền 109.500.000đ còn lại vào túi quần áo của N1 (*cụ thể: 50.000.000đ Nghinh bỏ vào túi quần bên phải, 59.500.000đ bỏ vào túi áo khoác*) và đi ra ngoài bàn xử lý của Đội QLTT số 1 nói Anh đưa các loại biên bản gồm: Biên bản khám phương tiện, Biên bản tạm giữ/trả phương tiện, Biên bản vi phạm hành chính để cùng với N1 hướng dẫn cho ông Q1 ký trước (*trong các Biên bản này chỉ có Biên bản khám phương tiện Nghinh đã ghi nội dung trước đó*). Ký xong ông Q1 cầm CMND, bằng lái xe để trên bàn và ra ngoài lấy xe để tại CHXD H. Thằng ký trước Biên bản VPHC chưa ghi đầy đủ nội dung rồi ra ngoài sân để xin Đ cùng về Thành phố G. Nghinh lên phòng nghỉ của N1 trên tầng 1 cất hết số tiền nêu trên vào trong túi quần áo và trong túi xách. Sau đó, N1 xuống phòng làm việc thì lúc này Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Đ tiến hành khám xét khẩn cấp Trụ sở Đội QLTT số 1 thu giữ số tiền 159.500.000đ.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 37/2022/HS-ST ngày 13 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông, đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Huỳnh Văn Đ, Nguyễn Đình N1 và Lưu Đức T1 phạm tội “Lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 355; điểm s, v khoản 1 Điều 51, Điều 54 Bộ luật Hình sự:

- Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn Đ 03 (ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt được tính từ ngày bắt đi thi hành án được trừ đi thời gian bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/11/2021 đến ngày 20/01/2022.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 355; điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật Hình sự:

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình N1 03 (ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt được tính từ ngày bắt đi thi hành án được trừ đi thời gian bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/11/2021 đến ngày 20/01/2022.

Áp dụng khoản 1 Điều 355; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

- Xử phạt bị cáo Lưu Đức T1 02 năm 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt được tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về phần xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 20/9/2022, bị cáo Huỳnh Văn Đ có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và cho hưởng án treo.

Ngày 26/9/2022, bị cáo Nguyễn Đình N1 có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và cho hưởng án treo.

Ngày 26/9/2022, bị cáo Lưu Đức T1 có đơn kháng cáo kêu oan.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Các bị cáo Huỳnh Văn Đ và Nguyễn Đình N1 vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Bị cáo Lưu Đức T1 thay đổi kháng cáo, xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát xét xử phúc thẩm phát biểu:

Trong khi thực hiện nhiệm vụ vào ngày 30/10/2021, các bị cáo đã lợi dụng chức vụ được giao kiểm tra xe bồn chở xăng dầu BKS 61H1-036.05 khi chưa có quyết định khám, giữ phương tiện theo quy định. Sau khi kiểm tra phát hiện 03 lỗi vi phạm của tài xế Vũ Bá Q1, các bị cáo đã bàn bạc với nhau chỉ xử lý 01 lỗi, hợp thức hóa 02 lỗi cho người vi phạm để chiếm đoạt số tiền 109.500.000 đồng của Vũ Bá Q1 và bị phát hiện.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến trật tự quản lý hành chính nhà nước và tài sản của người khác, thuộc nhóm tội tham nhũng nên cần xử lý nghiêm nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Các bị cáo có đơn xin giảm nhẹ hình phạt, nhưng không đưa ra được chứng cứ, tình tiết mới để xem xét. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của cả 03 bị cáo.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Huỳnh Văn Đ phát biểu:

Sau khi bị cơ quan chức năng phát hiện, bị cáo Đ cũng như cả ba bị cáo đều thành khẩn khai báo, biết ăn năn hối cải. Số tiền của người bị hại các bị cáo chưa chiếm đoạt được, vì vậy đây thuộc trường hợp chưa gây ra thiệt hại. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự này theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ Luật hình sự. Ngoài ra các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội khi thi hành công vụ, đã sử dụng chức vụ, quyền hạn của mình để phạm tội, vì thế đề nghị Hội đồng xét xử xem xét về tội danh cho các bị cáo.

Tại lời nói sau cùng, các bị cáo đề mong muốn được Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo, giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hình thức: Đơn kháng cáo của các bị cáo Huỳnh Văn Đ, Nguyễn Đình N1 và Lưu Đức T1 đúng về hình thức, nội dung và được nộp trong thời hạn luật định nên là kháng cáo hợp lệ. Việc thay đổi kháng cáo của bị cáo Lưu Đức T1 là phù hợp với quy định tại Điều 342 Bộ Luật Tố tụng hình sự.

[2] Xét yêu cầu kháng cáo của bị cáo:

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Huỳnh Văn Đ và Nguyễn Đình N1 khai nhận:

Khi nhận được tin báo của quần chúng nhân dân vào khoảng 12 giờ ngày 30/10/2021 đối với xe bồn BKS 61H-036.05 chở xăng dầu lưu thông trên Quốc lộ A đoạn thuộc địa phận huyện Đ nhưng không niêm phong kẹp chì. Huỳnh Văn Đ đã điện thoại chỉ đạo Nguyễn Đình N1 tổ chức kiểm tra, xác minh tin báo trên.

Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, khi ông Vũ Bá Q1 điều khiển xe bồn BKS 61H-036.05 đến CHXD T để chuẩn bị giao hàng thì N1 cùng Lê Công T3, Đặng Văn A (đều là Kiểm soát viên thị trường Đội QLTT số A1) tiến hành kiểm tra, yêu cầu ông Vũ Bá Q1 dừng việc giao hàng, xuất trình hóa đơn đối với khối lượng xăng dầu trên xe bồn. Do nhận thấy việc tự ý cắt niêm phong kẹp chì trong quá trình vận chuyển là không đúng quy định nếu để Công ty H phát hiện thì ông Q1 có thể bị đuổi việc. Do đó, mặc dù có hóa đơn của Công ty H xuất bán xăng dầu cho CHXD Thành Đảm nhưng ông Q1 không xuất trình mà nói N1 tạo điều kiện giúp đỡ và lấy số tiền 10.000.000 đồng đưa cho N1 nhưng N1 không đồng ý. Nghênh điện thoại cho Đại để xin ý kiến giải quyết vụ việc và Đ vẫn chỉ đạo Nghênh lập biên bản ghi nhận kết quả, tạm giữ xe để làm rõ các sai phạm.

Ông Q1 được xác định vi phạm 03 lỗi gồm: (1) vận chuyển xăng dầu nhưng nắp chụp họng xả của bồn xe chứa xăng dầu không có niêm phong kẹp chì theo quy định, (2) cửa hàng bán lẻ xăng dầu có hành vi mua hoặc bán xăng dầu với đối tượng ngoài hệ thống phân phối, (3) thương nhân mua bán xăng dầu có hành vi mua hoặc bán xăng dầu với đối tượng ngoài hệ thống phân phối. Theo quy định thì 03 lỗi trên với tổng mức xử phạt là 160.000.000đ.

Trong cuộc họp vào ngày 31/10/2021 do Đ tổ chức để xem xét xử phạt các lỗi do hành vi vi phạm hành chính của ông Q1, các thành viên thuộc Đội QLTT số 1 dự họp không thống nhất được, nên Đ thống nhất chỉ xử lý về lỗi vi phạm là không niêm phong kẹp chì (lỗi 01). Còn đối với lỗi 02 và lỗi 03 thì không đảm bảo thủ tục khi kiểm tra, khám xét. Tuy nhiên Đ và N1 thống nhất với nhau sẽ lấy số tiền 50.000.000đ đưa cho tổ xử lý gồm Anh và T3 đóng nộp phạt giúp ông Q1 15.000.000đ, số tiền còn lại thì tổ xử lý tự phân chia, Đ, N1 và T1 sẽ chia nhau số tiền 50.000.000đ, còn số tiền 60.000.000đ chỉ có Đ và N1 biết nên chỉ báo cho T1 biết số tiền đối tượng vi phạm sẽ đưa là 100.000.000đ.

Lời khai nhận của các bị cáo Đ, N1 được bị cáo Lưu Đức T1 thừa nhận và hoàn toàn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định, khi nhận được tin báo của quần chúng nhân dân về vụ việc xe bồn Biển Kiểm Soát 61H-036.05 chở xăng dầu do ông Vũ Bá Q1 điều khiển lưu thông trên Quốc lộ A, thuộc địa phận huyện Đ do Đội QLTT số 01 thuộc Cục quản lý Thị trường tỉnh Đ quản lý. Các bị cáo đã lợi đã lợi dụng, chức vụ, quyền hạn của mình nhằm hưởng lợi số tiền 144.500.000 đồng từ ông Vũ Bá Q1.

Với hành vi này, các bị cáo bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông xử phạt về tội “Lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản”.

Hội đồng xét xử nhận thấy:

Khi thực hiện nhiệm vụ, công vụ được phân công, mặc dù chưa ban hành quyết định kiểm tra đột xuất, Quyết định khám phương tiện, Quyết định tạm giữ phương tiện là không đúng trình tự, thủ tục quy định tại Thông tư 27/2020/TT-BCT ngày 30/9/2020 của Bộ C cũng như vi phạm Khoản 3 Điều 11 Pháp lệnh Quản lý Thị trường. Tuy nhiên việc kiểm tra, khám phương tiện có dấu hiệu vi phạm vẫn thuộc thẩm quyền của Đội quản lý thị trường cũng như các quy định về nhiệm vụ, quyền hạn của Kiểm soát viên quản lý thị trường.

Do đó theo hướng dẫn về một số tình tiết là dấu hiệu định tội quy định tại Điều 3 Nghị quyết 03/2020/HĐTP ngày 30 tháng 12 năm 2020 như sau:

“5. *“Lạm dụng chức vụ, quyền hạn”* quy định tại khoản 1 Điều 355 của Bộ luật Hình sự là sử dụng vượt quá quyền hạn, chức trách, nhiệm vụ được giao hoặc tuy không được giao, không được phân công nhiệm vụ, quyền hạn trong lĩnh vực đó nhưng vẫn thực hiện.

6. *“Lợi dụng chức vụ, quyền hạn”* quy định tại khoản 1 Điều 356 của Bộ luật Hình sự là dựa vào chức vụ, quyền hạn được giao để làm trái, không làm hoặc làm không đúng quy định của pháp luật”.

Như vậy hành vi của các bị cáo Huỳnh Văn Đ, Nguyễn Đình N1 và Lưu Đức T1 là phạm tội “ Lợi dụng chức vụ, quyền hạn khi thi hành công vụ” theo quy định tại Điều 356 Bộ Luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 mà không phạm tội “Lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại Điều 355 Bộ Luật hình sự như Tòa sơ thẩm xét xử. Các bị cáo vì vụ lợi nên đã sử dụng chức vụ, quyền hạn của mình khi thi hành công vụ như một công cụ, phương

tiện để phạm tội, làm trái công vụ được giao gây thiệt hại về tài sản của anh Vũ Bá Q1 dưới 200.000.000 đồng. Do đó hành vi của các bị cáo thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 356 Bộ Luật hình sự có mức hình phạt nhẹ hơn so với Tòa sơ thẩm xét xử.

“Điều 356. Tội lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ.

1. Người nào vì vụ lợi hoặc động cơ cá nhân khác mà lợi dụng chức vụ, quyền hạn làm trái công vụ gây thiệt hại về tài sản từ 10.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng hoặc gây thiệt hại khác đến lợi ích của Nhà nước, lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.”

Hành vi của các bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến hoạt động đúng đắn, bình thường của cơ quan nhà nước. Khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo đều nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Các bị cáo đã lợi dụng chức vụ, quyền hạn của mình vì vụ lợi nên đã làm trái công vụ với mong muốn được hưởng lợi ích vật chất. Tuy nhiên ngay sau khi thực hiện hành vi phạm tội thì bị phát hiện, số tiền 159.500.000 đồng được trao trả cho chủ sở hữu. Mặc dù không thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt vì nằm ngoài ý thức chủ quan của các bị cáo. Tuy nhiên thuộc trường hợp gây thiệt hại không lớn. Do đó các bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xét thấy, ngoài các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã được cấp sơ thẩm ghi nhận như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo Huỳnh Văn Đ trong quá trình công tác được tặng thưởng nhiều bằng khen vì đã có thành tích xuất sắc trong công tác là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm v khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Nguyễn Đình N1 đã được Hội cựu chiến binh tỉnh Đắk Nông tặng bằng khen vì đã hoàn xuất sắc nhiệm vụ công tác Hội; mẹ ruột bị cáo là bà Nguyễn Thị Q là người có công với cách mạng có xác nhận của chính quyền địa phương và xác nhận của thường trực Hội đồng thi đua – khen thưởng huyện T, tỉnh Quảng Nam. Các bị cáo còn có thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự và người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo nên yêu cầu kháng cáo của các bị cáo được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với các bị cáo Huỳnh Văn Đ, Nguyễn Đình N1 giữ vai trò cao hơn trong vụ án nên phải chịu hình phạt nặng hơn. Đối với bị cáo Lưu Đức T1 có vai trò thứ yếu, số tiền được hưởng lợi nếu thành công ít hơn bị cáo Đ, N1 và tại phiên tòa phúc thẩm đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có nơi cư trú rõ ràng, đủ điều kiện để được hưởng biện pháp miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện, nên kháng cáo của bị cáo được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại phiên tòa không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[4] Quan điểm của Luật sư bào chữa cho bị cáo Huỳnh Văn Đ được Hội

đồng xét xử chấp nhận.

[5] Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Án phí hình sự phúc thẩm: Do đơn kháng cáo được chấp nhận nên các bị cáo không phải chịu.

Vì các lẽ nêu trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm b khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[1] Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Huỳnh Văn Đ, Nguyễn Đình N1 và Lưu Đức T1.

Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 37/2022/HS-ST ngày 13 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông.

Tuyên bố: Các bị cáo Huỳnh Văn Đ, Nguyễn Đình N1 và Lưu Đức T1 phạm tội “*Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ*”.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 356; điểm h, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt: bị cáo **Huỳnh Văn Đ 09 (chín) tháng tù**, thời hạn chấp hành hình phạt được tính từ ngày bắt đi thi hành án, được trừ đi thời gian bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/11/2021 đến ngày 20/01/2022.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 356; điểm h, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt: bị cáo **Nguyễn Đình N1 09 (chín) tháng tù**, thời hạn chấp hành hình phạt được tính từ ngày bắt đi thi hành án, được trừ đi thời gian bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/11/2021 đến ngày 20/01/2022.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 356; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt: bị cáo **Lưu Đức T1 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù**. Nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 (ba) năm, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

T4 giao bị cáo Lưu Đức T1 cho Ủy ban nhân dân phường Q, thành phố G, tỉnh Đắk Nông giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách của án treo, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định của Điều 56 Bộ Luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung

năm 2017.

[2] Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[3] Về án phí hình sự phúc thẩm:

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Các bị cáo không phải chịu.

[4] Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- Cục THADS tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- BCTN (3);
- UBND Phường Quảng Thành (1);
- Lưu (6). HS (2) 18b (Án 36)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thành Long